

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2023/DS-ST

Ngày: 22/12/2023

*V/v Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn V Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sen

Ông Triệu Lát

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 248/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty K.

Địa chỉ: KDC B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông K1 – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà M (văn bản ủy quyền lập ngày 10/10/2023, có mặt);

Địa chỉ: khóm N, phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn:

2.1. Ông V (V1), (có mặt);

2.2. Bà S, (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/4/2023, cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 01/7/2018 đến ngày 21/7/2021, Công ty K có giao kết hợp đồng mua bán thuốc thủy sản với vợ chồng ông V và bà S. Tại thời điểm giao kết hợp đồng hai bên có làm hợp đồng mua bán và thỏa thuận sẽ thanh toán theo hình thức gói đầu đơn hàng sau và trả đơn hàng trước đồng thời thanh toán hết tiền hàng vào ngày 30/12 hàng năm. Do ông V và bà S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ như đã thỏa thuận, nên Công ty K đã chấm dứt hợp đồng, ngưng giao hàng và giao đơn hàng cuối vào ngày 21/7/2021. Đến ngày 28/02/2023 hai bên đối chiếu nợ, ông V và bà S còn liên đới nợ tiền mua thuốc thủy sản của Công ty K với số tiền là 130.037.750 đồng (một trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Nay nguyên đơn Công ty K yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn ông V và bà S phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ nêu trên là 130.037.750 đồng (một trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Về lãi suất chậm trả Công ty K không có yêu cầu.

Tại phiên tòa bị đơn ông V trình bày: Ông V thừa nhận vợ chồng ông V và bà S còn nợ tiền mua thuốc thủy sản của Công ty K với số tiền là 130.037.750 đồng (một trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Do làm ăn thất bại, nên ông V và bà S không có tiền trả nợ cho Công ty K như đã thỏa thuận.

Đối với bị đơn bà S: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với bà S, nhưng bà S vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho bà S biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Công ty K khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông V và bà S phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả nợ tiền mua thuốc thủy sản với số tiền 130.037.750 đồng (một trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng) là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn

khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa: Bị đơn bà S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà S theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Từ ngày 01/7/2018 đến ngày 21/7/2021, vợ chồng ông V và bà S có giao kết hợp đồng mua bán thuốc thủy sản của Công ty K. Tính đến ngày 28/02/2023 hai bên đối chiếu nợ thì vợ chồng ông V và bà S còn liên đới nợ tiền thuốc thủy sản của Công ty K với số tiền là 130.037.750 đồng (một trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Việc hợp đồng mua bán thuốc thủy sản giữa Công ty K với vợ chồng ông V và bà S gồm có: Hợp đồng về việc mua bán ngày 23/3/2019; Sổ giao nhận hàng; Bảng đối chiếu xác nhận nợ ngày 28/02/2023. Tại phiên tòa, ông V thừa nhận còn nợ tiền thuốc thủy sản của Công ty K như đã nêu trên. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn Công ty K không cần phải chứng minh.

[2] Về lãi suất chậm trả: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các Điều 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty K. Buộc các bị đơn ông V và bà S phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Công ty K với số tiền là 130.037.750 đồng (một trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty K được chấp nhận nên các bị đơn ông V, bà S phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 288, 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty K.

Buộc các bị đơn ông V (V1) và bà S có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả nợ cho nguyên đơn Công ty K số tiền là 130.037.750 đồng (một trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông V (V1) và bà S còn liên đới trả lãi cho Công ty K theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn ông V (V1), bà S phải liên đới chịu với số tiền là 6.501.887 đồng (sáu triệu năm trăm lẻ một nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng).

- Nguyên đơn Công ty K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty K tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 3.251.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008461 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA
TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn V Phương